

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HNGĐ-ST

Ngày 31-12-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Ý.

2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Định – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 126/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Yến N, sinh ngày 04/03/1994; CCCD: 052194013788; địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Gia Lai; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Thế V, sinh ngày 20/4/1991; CCCD: 052091020934; địa chỉ: Thôn X, xã T, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Yến N trình bày: Chị và anh Phạm Thế V quen biết, tìm hiểu một thời gian thì tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 8 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V không lo làm ăn, suốt ngày ăn chơi, cờ bạc dẫn đến nợ nần. Chị và gia đình nhiều lần khuyên can, trả nợ giúp anh nhưng anh không thay đổi. Đầu năm 2020 anh V

đi làm ăn xa, không liên lạc với gia đình, không có trách nhiệm với vợ con, một mình chị gồng gánh nuôi con và trả nợ cho anh. Tháng 10 năm 2023 anh V về nhà nhưng không thay đổi. Vợ chồng ly thân, không sống chung với nhau từ năm 2020 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung tên là Phạm Thế K, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2018. Hiện con đang sống với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ: Chị và anh V không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Thế V không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh V, giao con chung cho chị N nuôi, buộc anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Hồ Thị Yến N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Phạm Thế V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh V đang cư trú tại thôn X, xã T, tỉnh Gia Lai nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

[2] Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, áp dụng Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh V.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị N cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Yên N và anh Phạm Thế V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 8 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị N, anh V là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị N, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo trình bày của nguyên đơn, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do anh V không lo làm ăn, thường xuyên ăn chơi, cờ bạc dẫn đến nợ nần. Mặc dù chị và gia đình đã nhiều lần khuyên can, hỗ trợ trả nợ nhưng anh V không thay đổi, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người chồng, người cha. Từ đầu năm 2020, anh V đi làm ăn xa, không liên lạc với gia đình, không quan tâm, chăm sóc vợ con; mọi trách nhiệm nuôi con và gánh vác kinh tế gia đình đều do một mình chị đảm nhận. Đến tháng 10 năm 2023, anh V trở về nhưng không có sự thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng tiếp tục kéo dài. Thực tế, vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Tuy là vợ chồng nhưng anh chị không yêu thương, chung sống, chăm sóc, giúp đỡ nhau; anh V bỏ mặc gia đình, không có trách nhiệm với vợ con; vợ chồng sống ly thân trong thời gian dài. Điều này cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị N, anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị N được ly hôn anh V.

[5] Về quan hệ con chung: Chị Hồ Thị Yên N và anh Phạm Thế V có 01 con chung là cháu Phạm Thế K, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2018. Hiện nay, cháu K đang sinh sống cùng chị N; chị N có yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét thấy trong thời gian vợ chồng không chung sống, cháu K do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đời sống và tâm lý của cháu ổn định, gắn bó thân thiết với mẹ; chị N có đủ điều kiện để bảo đảm cho cháu K phát triển bình thường. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Phạm Thế K cho chị Hồ Thị Yên N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[6] Chị Hồ Thị Yên N yêu cầu anh Phạm Thế V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đồng/tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án, không có tài liệu, chứng cứ xác định được mức thu nhập cụ thể của anh V. Căn cứ Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, mức cấp dưỡng nuôi con trong trường hợp không xác định được thu nhập của người có nghĩa vụ cấp dưỡng không được thấp hơn $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu vùng nơi người đó cư trú. Theo đó, mức lương tối thiểu vùng IV áp dụng từ ngày 01/01/2026 là 3.700.000 đồng/tháng, nên mức cấp dưỡng tối thiểu là 1.850.000 đồng/tháng. Xét yêu cầu của chị N phù hợp mức cấp dưỡng mà pháp luật quy định nên được chấp nhận. Do đó, căn cứ Điều 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình, anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng. Vì không có căn cứ xác định thời gian anh V vi phạm nghĩa vụ nuôi con nên thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

[7] Về tài sản chung và nợ: Chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Hồ Thị Yến N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Anh Phạm Thế V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Cho chị Hồ Thị Yến N ly hôn anh Phạm Thế V.

2. Giao con chung là cháu Phạm Thế K, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2018 cho chị Hồ Thị Yến N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện cháu K đang sống với chị N.

Anh Phạm Thế V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Thế K hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Chị Hồ Thị Yến N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002629 ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

Anh Phạm Thế V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận

được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2 – Gia Lai;
- UBND xã Tuy Phước Bắc, tỉnh Gia Lai (Số 70/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên